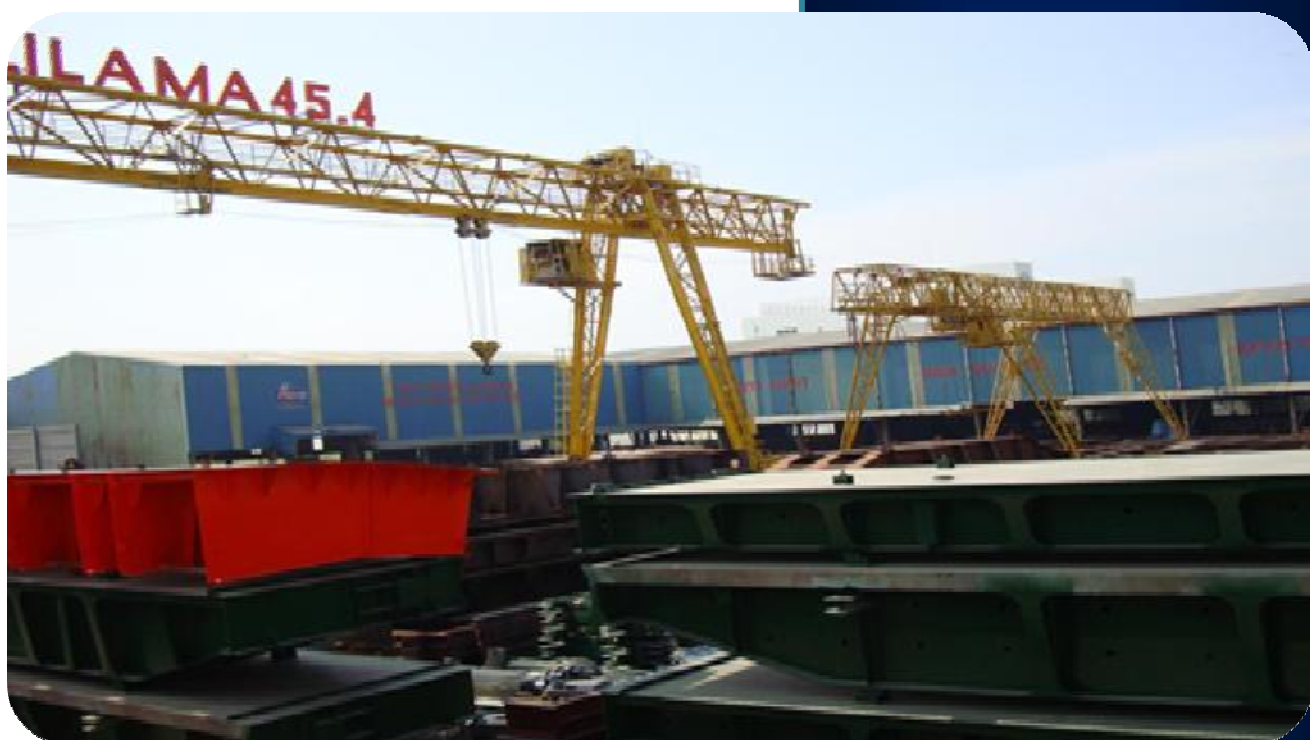




CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



2011

1. Tình hình tài chính

a. Hệ số tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	lần	1,10	1,14
Khả năng thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,59	0,90
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,81	0,80
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	4,25	3,93
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	2,91	3,27
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,22	1,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,21	3,57
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	21,59	20,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	30,56	33,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	4,79	4,62
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,97	4,36

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 và 2011 - L44)

Sau sự tăng mạnh hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu năm trước (từ 2,70 lên 4,25) khi có sự thay đổi trong cơ cấu vốn, năm nay - 2011 hệ số này chỉ giảm nhẹ xuống còn 3,93, công ty vẫn tiếp tục duy trì cơ cấu vốn với đòn bẩy tài chính cao. Tuy nhiên, khả năng thanh toán của công ty cũng tăng lên đảm bảo sự an toàn tài chính.

Hàng tồn kho năm 2011 giảm xuống hơn 50% đồng thời các khoản phải thu khách hàng tăng 65% so với năm ngoái đã làm cho khả năng thanh toán nhanh năm 2011 tăng vọt

từ 0,59 lên 0,90 lần. Trong khi đó khả năng thanh toán hiện hành tăng nhẹ và ổn định ở mức hơn 1.

Vòng quay hàng tồn kho tiếp tục đà tăng của năm trước, nguyên nhân chủ yếu nằm ở sự sụt giảm của hàng tồn kho. Vòng quay tài sản giảm 0,3 lần, mức giảm này do doanh thu giảm và tài sản tăng so với năm trước. Một số dự án bị chậm tiến độ dẫn đến quyết toán chậm, số phải thu khách hàng trong năm tăng cao là nguyên nhân chính gây biến động chỉ số này.

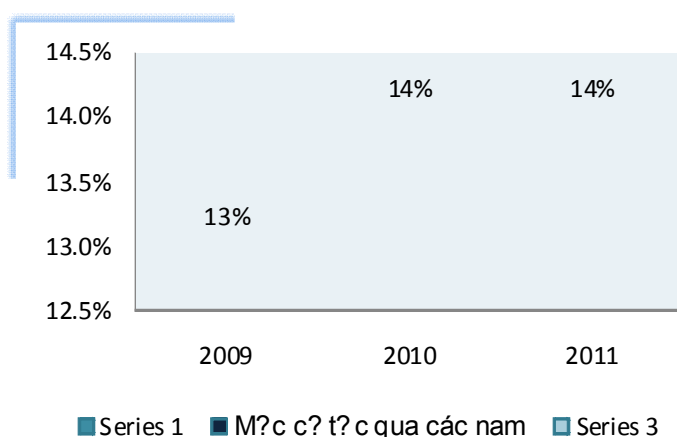
Giai đoạn từ 2009 – 2011, lợi nhuận đều tăng qua từng năm, các chỉ tiêu sinh lời cũng tăng trưởng theo chiều hướng tốt, điều này cho thấy công ty đã sử dụng vốn vay hiệu quả.

Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2011)	ĐVT	Giá trị
Tổng tài sản	Đồng	339.738.775.015
Tổng nợ phải trả	Đồng	270.840.798.316
Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	3.980.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	17.311

Thông tin về cổ phiếu (cổ phiếu thường và cổ phiếu quỹ)

- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần lưu hành: 3.980.000 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 4.000.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi : không có



- Cổ phiếu quỹ không có thay đổi so với đầu kỳ
- Năm 2011 công ty đảm bảo được kế hoạch về chi trả cổ tức 14%. Việc thực hiện chia cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị thực hiện

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011
Vốn chủ sở hữu	59.374.458.169	-	68.897.976.699
Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Doanh thu thuần	380.486.203.494	370.000.000.000	370.017.425.505
Lợi nhuận trước thuế	14.117.803.871	14.800.000.000	14.877.907.914
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	3,71%	4,00%	4,00%
Lợi nhuận sau thuế	12.225.795.819	-	13.200.038.003
Tỷ lệ LNST/VCSH	20,59%	-	19,15%
EPS (đồng)	3.058	-	3.317

(Nguồn: Lilama 45.4)

Doanh thu giảm 2,7% so với năm 2010, điều này cho thấy sự thận trọng trong các quyết định điều hành của ban lãnh đạo công ty. Tổng kết năm tài chính 2011, công ty đã đạt được mức kế hoạch đề ra một cách xuất sắc khi doanh thu giảm nhưng lợi nhuận sau thuế lại tăng 7,97% so với năm 2010. Kết quả này là điều đáng tự hào của lãnh đạo và toàn thể CBCNV Lilama 45.4

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Khoản mục	2009		2010		2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xây lắp	55,9	20,6%	72,0	20%	240	64,8%
SX công nghiệp	215,1	79,4%	308,0	80%	130	35,1%
Tổng	271,0		380,0		370,0	

(Nguồn: Lilama 45.4)

3. Những tiến bộ đã đạt được

Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị đã theo dõi rất sát sao tình trạng của công ty, kịp thời đưa ra những nghị quyết điều hành hoạt động thông suốt như việc thay đổi nhân sự, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, phương án vay vốn lưu động phục vụ thi công. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ tất cả các buổi họp HĐQT.

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nâng mức lương cơ bản cho CBCNV khối cơ quan từ mức lương 730.000 đồng lên 830.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2011.

Đảm bảo các chế độ an sinh xã hội, chế độ lao động an toàn cho CBCNV

4. Kế hoạch dự tính 2012

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, năng lực thi công, tiềm lực kinh tế, xu hướng phát triển chung, sự cạnh tranh trong ngành và các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động chính, công ty đề ra kế hoạch cho năm 2012 cụ thể như sau.

Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	Tỷ lệ %
Doanh thu	Tỷ đồng	260	370	70,2%
Sản phẩm chủ yếu				
1. Xây lắp	Tỷ đồng	160	240	66,7%
2. Sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	100	130	76,9%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,3	4,9	87,8%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.800	13.200	59,09%
Lao động bình quân	Người	790	890	71.8%
Cổ tức	Đồng	1.400	1.400	100%

(Nguồn: Lilama 45.4)

Các dự án triển khai

STT	Tên hợp đồng / dự án	Tổng Giá trị	KH doanh thu 2012
1	Lắp TB cơ điện và TB thủy công A Lưới	42.417.973.939	12.745.561.659
2	Thủy điện Sông Bung 5 - Quảng Ngãi	66.286.889.988	24.373.488.557
3	Lắp điện NM nhiệt điện Vũng Áng 1	52.319.314.821	52.319.314.821
4	NM Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân	19.780.909.091	6.201.287.869
5	Cung cấp, lắp thang máng cáp Vũng Áng 1	40.983.676.842	27.709.731.490
6	Dự án chế tạo cọc Biển Đông 1	58.979.011.540	21.190.464.097
7	Các công trình mới khác		116.927.606.739
	TỔNG CỘNG		261.467.455.232

(Nguồn: Lilama 45.4)

5. Cơ cấu thành viên Ban Giám đốc

Ban Giám đốc	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dư	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Phúc	Kế toán trưởng

(Lý lịch của Ban Giám đốc cụ thể như trong báo cáo thường niên 2011)

6. Quyền lợi của Ban giám đốc

Quyền lợi của Ban Giám đốc được chi trả theo chính sách lương và các quy định chung của công ty.

7. Thay đổi Tổng giám đốc trong năm

Không có

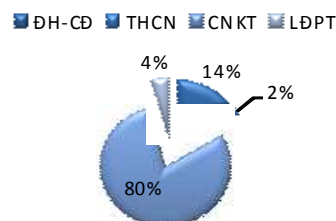
8. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đãi ngộ

Lilama 45.4 xác định nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt tạo dựng nên sự thành công trong hoạt động kinh doanh. Chính vì lẽ đó, vấn đề nhân sự luôn được ban quản trị công ty quan tâm hàng đầu. Tính đến thời điểm 31/12/2011, số lượng

CBCNV của Công ty là 890 người, tính bình quân đạt 1100 người. Tiền lương bình quân năm 2011 là 4,8 triệu đồng/ người/ tháng, vượt 14,28% so với kế hoạch.

Cơ cấu nguồn nhân lực

Các chỉ tiêu về nhân sự	31/12/2011
- Đại học, cao đẳng	126 người
- Trung học chuyên nghiệp	19 người
- Công nhân kỹ thuật	709 người
- Lao động phổ thông	31 người
Tổng cộng	890 người



Công ty luôn tự hào về đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề với trình độ khoa học kỹ thuật cao, tay nghề giỏi và xem đây chính là thế mạnh cạnh tranh của mình. Nhằm duy trì sự ổn định về chất lượng nhân sự, L44 đã xây dựng chính sách nhân sự theo định hướng năng lực phù hợp, duy trì chất lượng, nâng cao tay nghề.

- Xây dựng cơ cấu nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty với tiêu chí đúng người, đúng việc nhằm phát huy khả năng của từng người thật hiệu quả.
- Đảm bảo đầy đủ số lượng CBCNV quản lý, giám sát, thi công cho các công trình và dự án.
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề, trình độ của CBCNV theo định hướng phát triển của công ty.
- Tiếp tục Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý theo mô hình tổ chức quản lý mới.
- Đảm bảo chế độ đãi ngộ cho CBCNV:
 - Tất cả CBCNV làm việc cho công ty đều được ký hợp đồng lao động nhằm đảm bảo quyền lợi cho từng người.
 - Trả lương, thưởng đúng thời hạn.
 - Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV theo đúng quy định và thỏa ước lao động.
 - Thưởng và đề xuất bổ nhiệm vị trí mới cho các cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

- Cán bộ quản lý và ban giám đốc công ty quan tâm kịp thời đến các trường hợp khó khăn đặc biệt, tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm công tác. Khuyến khích con em CBCNV đạt kết quả cao trong học tập bằng những phần thưởng vào các dịp đặc biệt

9. Sơ đồ tổ chức công ty

